**PHIẾU MÔ TẢ THAY ĐỔI HỆ THỐNG**

**Chủ đề: Thực hiện cách tính tiền stent thứ 2 (vật tư thanh toán tỷ lệ)**

* Người lập: **Nguyễn Viết Vinh**
* Ngày lập: **27/08/2019**
* Ngày dự kiến hoàn thành: **27/08/2019**
* Khách hàng: Xuất dữ liệu 4210 và cách tính chi phí người bệnh có sử dụng
* Yêu cầu phát sinh:
* **Qui trình thực hiện trên phần mềm – triển khai**
  + Tất cả module :
    - Fees: tính tiền ra viện.
    - Treatment: tính tiền chi phí người bệnh.
    - Reports, các module xuất XML.
  + Yêu cầu được tính từ: Công văn 7464/BYT-BH ngày 28/12/2017
* **Xử lý yêu cầu**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Mô tả xử lý** | **Nhân**  **sự** | **Ý kiến**  **Giám Đốc** |
| 1. | - Bổ sung cột **stent NUMERIC (3,0)** vào dmthuoc. Giá trị:  + null hoặc 0: Không phải stent.  + 1: stent thứ 1.  + 2: stent thứ 2.  - Module Medicine: Bổ sung ô nhập (dạng số, không thể hiện số lẻ) để cập nhật giá trị cho cột stent. Giá trị mặc định khi thêm mới là 0. *LƯU Ý: ô này chỉ áp dụng cho danh mục VTYT.*  - Quy ước cách nhập số liệu đối với dmthuoc.stent = 2.  + Cột dmthuoc.stent = 2.  + Cột dmthuoc.t\_trantt = [giá BHYT quyết toán tối đa đối với stent thứ 1].  + Cột dmthuoc.tyle\_tt = 50.  + Khi nhập kho thì pshdxn.giaban = [Giá nhập kho khi mua về].  + Áp giá BHYT (áp giá ban đầu và khi nhập kho):  🡺 Form áp giá BHYT: dmkho.giabhyt = dmthuoc.t\_trantt/2  🡺 Khi nhập kho thì:   * pstonkho.giabhyt = dmkho.giabhyt * pshdxn.giabhyt = pstonkho.giabhyt   - Đối với các vật tư y tế có giá trị cột **dmthuoc.stent = 2** thì cách tính chi phí cho người bệnh bảo hiểm y tế có sử dụng vật tư này như sau:  + Công thức tính đối với các cột (theo tuần tự từ trên xuống):  \*. CHI PHÍ NGOÀI BHYT: Treatment thể hiện ở phiếu thu (dân), Fees thể hiện ở chi phí chênh lệch (thu thêm), Xuất XML và các mẫu BHYT không thể hiện chi phí này. Xét:   * Nếu pshdxn.giaban > dmthuoc.t\_trantt: **[Tổng tiền chênh lệch] = (pshdxn.giaban – dmthuoc.t\_trantt)\*pshdxn.soluong**. * Ngược lại **[Tổng tiền chênh lệch] = 0**.   \*. CHI PHÍ TRONG BHYT (khi xuất XML và thể hiện lên các mẫu BHYT):   * Tỷ lệ thanh toán: **tyle\_tt = dmthuoc.tyle\_tt** * Đơn giá:   + Nếu **pshdxn.giabhyt > 0** thì **DON\_GIA = ROUND(pshdxn.giabhyt\*2,3)**   + Ngược lại **DON\_GIA = ROUND(dmthuoc.t\_trantt,3)** * Tổng tiền: **THANH\_TIEN = SO\_LUONG \* DON\_GIA** * Xét giá trị DON\_GIA/2.   + Nếu DON\_GIA/2 ≥ 18.000.000 thì:     - **T\_TRANTT =18.000.000**     - **T\_BHTT = ROUND(18.000.000\*(MUC\_HUONG/100),2)**     - **T\_BNCCT = ROUND(18.000.000\*((100-MUC\_HUONG)/100),2)**     - **T\_BNTT = ROUND(DON\_GIA – 18.000.000,2)**   + Ngược lại:     - **T\_TRANTT =0**     - **T\_BHTT = ROUND((DON\_GIA/2)\*(MUC\_HUONG/100),2)**     - **T\_BNCCT = ROUND((DON\_GIA/2)\*((100-MUC\_HUONG)/100),2)**     - **T\_BNTT = ROUND(DON\_GIA/2,2)** * Trong đó **MUC\_HUONG** được tính như sau:   + Nếu đúng tuyến hoặc tuyến bệnh viện (tham số tuyenbv = ‘1’ : tuyến xã hoặc ‘2’: tuyến huyện): MUC\_HUONG = 100   + Nếu trái tuyến:     - Tuyến bệnh viện tuyến tỉnh (tham số tuyenbv = ‘3’): MUC\_HUONG = 60.     - Tuyến bệnh viện tuyến trung ương (tham số tuyenbv = ‘4’): MUC\_HUONG = 40.   + **MUC\_HUONG** ở XML3 của stent này có giá trị theo cách hướng dẫn trên.  + Đối với xuất dữ liệu XML, vật tư nằm ở XML3, đối với các vật tư có tỷ lệ này thì hướng người dùng phải đính kèm với cận lâm sàng. Khi đó: **MA\_DICH\_VU = MACLS\_BYT** của CLS (vật tư này kèm theo). | Nhóm lập trình |  |